

Giới thiệu lý thuyết xã hội học curriculum¹

NGUYỄN KHÁNH TRUNG

Danton, nhà triết học người Pháp đã phát biểu ý tưởng trên từ thế kỷ 18, nhưng đến nay vẫn luôn có tính thời sự, đặc biệt rất có ý nghĩa trong hoàn cảnh nước ta hiện nay. Xét trên tổng thể, giáo dục là thiết chế cung cấp cho xã hội vốn nhân sự, mà yếu tố con người và tri thức đóng vai trò quyết định sự hưng thịnh của một quốc gia, nhất là trong thời kinh tế tri thức ngày nay. Trên bình diện cá nhân, giáo dục là “đường đi” đưa cá thể hội nhập vào xã hội, cũng như giúp cá thể thăng tiến trên đường đời...

Ý thức được tầm quan trọng của giáo dục, Đảng và Nhà nước ta luôn xem giáo dục là “quốc sách hàng đầu”, ngân sách dành cho giáo dục tăng lên, hệ thống các trường lớp, đặc biệt là trường đại học được mở rộng, số lượng học sinh, sinh viên tăng nhanh, v.v... Phải nói rằng chưa bao giờ giáo dục trở thành đề tài thu hút mạnh mẽ sự quan tâm của tất cả xã hội như hiện nay. Các vấn đề về giáo dục trở thành những đề tài nóng bỏng, được tranh luận hàng ngày trên các phương tiện truyền thông cũng như trong các hội nghị, hội thảo. Nhiều chuyên gia, nhà giáo cho rằng giáo dục của chúng ta hiện nay đang “khủng hoảng”². Rất nhiều ý kiến đã mổ xẻ các vấn đề của giáo dục và đề nghị nhiều phương án khắc phục cũng như đưa ra nhiều kế sách phát triển, v.v... Thế nhưng, nhìn chung cho đến nay, các căn bệnh của giáo dục không những không thuyên giảm mà có chiều hướng ngày càng trầm trọng hơn làm cho cả xã hội bức xúc, lo lắng. Chúng ta có vẻ đang bí lối trong việc đi tìm cho giáo dục một hướng đi thích hợp.

Trong bối cảnh như vậy, chúng tôi cố gắng giới thiệu lý thuyết “xã hội học curriculum” vì tìm thấy nơi lý thuyết này những gợi ý có thể giải thích một cách hợp lý căn cơ những căn bệnh của nền giáo dục Việt Nam hiện nay nói chung và giảng dạy đại học nói riêng. Cố gắng này cũng góp phần nhỏ bé của chúng tôi vào sự phát triển các lý thuyết chuyên ngành của xã hội học giáo dục nước nhà, vốn đang rất thiếu và yếu.

¹ Chúng tôi mạn phép sử dụng trực tiếp thuật ngữ “curriculum”, (số nhiều là curricula - tiếng Latinh), bởi không thể tìm ra một thuật ngữ tương đương bằng tiếng Việt diễn tả đúng ý nghĩa mà các nhà xã hội học nói tiếng Anh muốn diễn tả. Với các nhà xã hội học này, khái niệm “curriculum” được định nghĩa rất rộng, không những chỉ nội dung chương trình giảng dạy, cách thức xây dựng lựa chọn chúng, mà còn luôn cả phương thức thực hành sư phạm, các hình thức tổ chức thi cử, tổ chức quản lý giáo dục, nhân sự, v.v... Chúng tôi sẽ giải thích một cách rõ hơn trong phần trình bày về định nghĩa của khái niệm curriculum ở phần cuối của bài viết.

² Ví dụ: xem Hoàng Tuy, *Giáo dục và khoa học trước thử thách hội nhập*, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 44, ngày 25/10/ 2007.

1. Bối cảnh ra đời và sự phát triển của xã hội học curriculum

Kế thừa từ các “lý thuyết tái tạo”³ (théorie de reproduction) trong xã hội học giáo dục, các nhà xã hội học Anh đã sáng lập một trường phái lý thuyết “mới” mang tên “xã hội học curriculum” vào những năm 1960 - 1970. Trường phái này định hướng lại cách đặt vấn đề nghiên cứu của xã hội học giáo dục truyền thống trong bối cảnh xuất hiện nhiều biến đổi xã hội trên mọi lĩnh vực từ kinh tế đến chính trị ở các nước Anh, Pháp nói riêng và trên toàn thế giới nói chung với những đặc trưng: khủng hoảng văn hóa xảy ra có tính toàn cầu; đời sống chính trị bị đảo lộn bởi tác động của các phong trào tranh đấu; sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật; sự tăng trưởng nhanh chóng của các nền kinh tế các nước phát triển. Các biến đổi này đã tác động sâu sắc lên giáo dục các cấp từ tiểu học đến đại học. Điều này xảy ra bởi nhiều lý do: trước tiên về mặt kinh tế, để duy trì tốc độ tăng trưởng, xã hội nói chung và các công ty nói riêng có nhu cầu rất lớn về nhân sự có chất lượng và một đội ngũ các chuyên gia, các nhà khoa học có trình độ cao. Nhà trường, đặc biệt là các trường đào tạo nghề và đại học được chờ đợi đáp ứng nhu cầu này. Về mặt chính trị, nhiều đạo luật về giáo dục được ban hành nhằm thúc đẩy cải cách hệ thống giáo dục. Về giảng dạy đại học nói riêng, trong thời kỳ này, xuất hiện nhiều phong trào của sinh viên và giảng viên đòi quyền tham gia vào việc xây dựng các chương trình và nội dung đào tạo, cũng như vào việc quản lý hành chính của trường đại học. Để đáp ứng những đòi hỏi này, trường đại học đã tiến hành cải cách trên nhiều lĩnh vực trong giảng dạy như nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của sinh viên, cũng như các phương thức về quản lý hành chính và các chính sách đào tạo. Song song đó, các chính quyền của các nước phát triển buộc phải xây dựng các loại trường, thiết lập các định vụ, các hội đoàn mới nhằm đáp ứng nhu cầu của công cuộc đổi mới đặt ra, v.v... Những biến chuyển nói trên làm nảy sinh các vấn đề liên quan đến nội dung và chương trình giảng dạy của trường học, thu hút sự chú ý của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu. Trong bối cảnh như vậy, xã hội học curriculum đã ra đời.

Những ý tưởng nền tảng của xã hội học curriculum bắt nguồn từ các nhà xã hội học của Viện Giáo dục thuộc Đại học Luân Đôn, cụ thể ở đây là từ Basie Bernstein, đặc biệt là từ Michael Young. Trong hội thảo thường niên do Hiệp hội Xã hội học Anh tổ chức năm 1970 tại Durham, nhóm ba nhà xã hội Anh và Pháp là Basie Bernstein, Michael Young và Pierre Bourdieu đã soạn thảo và cho xuất bản công trình mang tên *Knowledge and Control (Kiến thức và Kiểm soát)*, dưới sự hướng dẫn của Michael Young. Công trình này đã đặt vấn đề nền tảng cho hướng nghiên cứu của “*Tân xã hội học giáo dục*”, hay còn gọi là “*xã hội học curriculum*”. Ngoài công trình then chốt này, người ta còn thấy một vài xuất bản có nội dung từ

³ Khái niệm “tái tạo” được nhiều nhà xã hội học như Pierre Bourdieu, A. Petitat sử dụng để đặt tên cho các lý thuyết nhấn mạnh đến chức năng tạo và tái tạo lại các chuẩn mực, giá trị, trật tự xã hội, những kiến thức, kinh nghiệm... có sẵn trong xã hội của trường học. Nổi bật hơn cả là dòng lý thuyết chức năng luận bắt nguồn từ E. Durkheim và lý thuyết tranh đấu hoặc có nguồn gốc từ K. Marx hoặc ngoài Marx. Tuy các lý thuyết này khác nhau về lý luận, nhưng đều cho rằng, nhà trường luôn nằm trong tay của giai cấp thống trị và vai trò của nó là tái tạo lại sự thống trị của giai cấp này.

giáo trình “*School and Society*” (*Nhà trường và Xã hội*) của Đại học Mỏ - Anh. Các ý tưởng xã hội học “mới” trong các tác phẩm này thu hút mạnh mẽ sự quan tâm của các nhà xã hội học các nước nói tiếng Anh và đặc biệt các nhà xã hội học Anh.

Tại các nước nói tiếng Pháp, xã hội học curriculum không được biết đến một cách rộng rãi, tuy nhiên, đối tượng nghiên cứu của trường phái này đã không còn xa lạ với các nhà xã hội học Pháp. Ví dụ các công trình của Pierre Bourdieu và J.C Passeron với tựa đề “*La Reproduction*” (*Tái tạo*), xuất bản năm 1970. Các tác giả này nhấn mạnh đến phương thức mà nhà trường áp đặt nền văn hóa của giai cấp thống trị lên người học; hay công trình của C. Baudelot và R. Establet có tựa “*L’ecole capitaliste en France*” (*Nhà trường tư bản chủ nghĩa tại Pháp*), xuất bản năm 1971, các nhà xã hội học này đã phân tích nội dung của các sách giáo khoa cấp tiểu học bằng cách đặt chúng trong sự liên hệ với xã hội nhằm tìm hiểu những ảnh hưởng chính trị, kinh tế và văn hóa trên nội dung chương trình giảng dạy. Với những nghiên cứu kiểu như vậy, các nhà xã hội Pháp đã góp phần làm phong phú các lý luận của xã hội học curriculum.

Xã hội học curriculum tiếp tục phát triển vào những năm 1980 cho đến ngày nay tại các nước Châu Âu và Mỹ. Rất nhiều công trình nghiên cứu về nội dung chương trình giảng dạy đã góp phần vào sự phát triển của trường phái xã hội học này. Ví như công trình của Barry Cooper (1983), nhà xã hội học này đã phân tích những lý do của sự biến chuyển môn toán ở cấp trung học tại Anh; Hay như trong nghiên cứu thực nghiệm trên năm trường tiểu học tại Mỹ, Jean Anyon đã tìm ra sự khác biệt quan trọng trong cách thức giảng dạy và đánh giá kết quả học tập học sinh của các giáo viên. Tác giả này cho rằng sự khác biệt quan trọng này là biểu hiện của phần curriculum ngầm (caché) trong giảng dạy. Tại Pháp, những công trình như của J.C. Forquin (1989), hay nghiên cứu thực nghiệm của V. Isambert - Jamati (1990) được trích dẫn nhiều nhất trong những năm 1990.

Trong bài báo của mình đăng trên *La Revue française de Pédagogie*, Trotier (1987) đã chia quá trình phát triển của xã hội học curriculum thành hai thời kỳ: Thời kỳ thứ nhất bắt đầu từ năm 1967 đến năm 1976; thời kỳ thứ hai từ năm 1976 đến nay. Trong thời kỳ thứ nhất, với lối tiếp cận xã hội học mang tính vi mô, các nhà xã hội học tập trung trên các chủ đề như: a) Các chiều kích xã hội trong việc lựa chọn các kiến thức giảng dạy; b) Quá trình tương tác giữa các tác nhân, các bên của hệ thống giáo dục trong quá trình tham gia lựa chọn các kiến thức giảng dạy; c) Các hình thức khảo hạch của các nhóm tác nhân thực hiện nhằm áp đặt những khuynh hướng và lợi ích của mỗi nhóm. Về mặt phương pháp nghiên cứu, các nhà xã hội học trong thời kỳ này đã ưu tiên lối tiếp cận của nhân chủng học trong nghiên cứu các hiện tượng học đường với các kỹ thuật quan sát tham gia và phỏng vấn bán cấu (xem Anne Van Haecht, 1998, tr. 72 - 73). Trong giai đoạn thứ hai, các nhà xã hội học quay lại với lý thuyết “đấu tranh” (résistante) dưới sự ảnh hưởng của các nhà xã hội học chủ nghĩa mâu thuẫn như Bowles và Gintis, P. Bourdieu và các nhà xã hội học tân marxistes. Tuy nhiên, với lối tiếp cận nhân chủng học, các nhà xã hội học này đã làm mềm bớt những khẳng định về vai trò “tái tạo” của nhà trường của các nhà xã hội học giáo dục thuộc

các lý thuyết tái tạo đi trước bằng cách chỉ ra rằng những gì đang xảy ra trong nhà trường không nhất thiết cứ phải phục vụ cho những lợi ích của giai cấp thống trị. Các nhà xã hội học này xem học sinh như những vai diễn chủ động trong trường học. Sự thống trị của giai cấp cầm quyền thể hiện trong nhà trường không mang tính tuyệt đối. Ngoài việc tìm những dấu ấn chính trị - xã hội đến từ phía nhóm cầm quyền đang ảnh hưởng trên các khâu trong việc giảng dạy, các nhà xã hội học này cũng tìm ra những yếu tố đến từ phía người học đang ảnh hưởng lên hệ thống đào tạo, cũng như can dự và thúc đẩy nhà trường cải cách.

2. Vài nét về lý thuyết và phương pháp luận

Theo J.C. Forquin (1990), xã hội học curriculum đã chịu ảnh hưởng rất nhiều từ các nhà xã hội học Mỹ theo chủ nghĩa tương tác biểu tượng và hiện tượng luận được sáng lập bởi Alfred Schutz về mặt lý thuyết cũng như phương pháp nghiên cứu.

Ngược lại với các lý thuyết gia thuộc trường phái tái tạo luôn cho rằng, trong nhà trường, người học được hiểu như là sản phẩm của hệ thống giáo dục. Các nhà xã hội học curriculum xem họ là những tác nhân chủ động trong sự tương tác với các tác nhân khác. Giáo dục luôn bị áp đặt nhưng cũng luôn trong tư thế “mở”. Họ tin rằng người học không hoàn toàn chịu ảnh hưởng từ thiết chế giáo dục, ngược lại, họ có thể chủ động thực hiện những hành động và phối hợp với các tác nhân khác nhằm gây ảnh hưởng và thúc đẩy thiết chế giáo dục thay đổi. Trên nền tảng lý luận này, các nhà sáng lập xã hội học curriculum đã đề nghị những khuynh hướng nghiên cứu mới. Cách đặt vấn đề mới được phát triển trong *Knowled and Control* mà chúng tôi đã giới thiệu ở trên được ví như là một “cuộc cách mạng” trong xã hội học giáo dục, tựa như cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên của Galilê. Các nhà xã hội học curriculum thường quan tâm đến những gì xảy ra trong nhà trường như quá trình xây dựng và lựa chọn các chương trình, nội dung giảng dạy, những tương tác qua lại hàng ngày giữa các tác nhân trong nhà trường như giữa sinh viên, giảng viên, đại diện chính quyền, đại diện các khuynh hướng chính trị, v.v... Những đề tài nghiên cứu đặt ra mang tính vi mô, ngược lại với các nhà xã hội học giáo dục truyền thống vốn thường tìm triển khai những đề tài vĩ mô như phân tích hệ thống giáo dục trong sự liên hệ với các thiết chế khác nhằm sản sinh ra những đại lý thuyết có thể giải thích toàn bộ xã hội. Về mặt phương pháp luận, các nhà xã hội học này thường sử dụng phương pháp định lượng, với những cuộc điều tra thống kê quy mô.

Các nhà xã hội học curriculum cho rằng các lý thuyết truyền thống đã không được đầu tư một cách đầy đủ, quá lệ thuộc vào những ý tưởng có sẵn và cách đặt vấn đề vốn đã bị áp đặt bởi chính thiết chế giáo dục. Các nhà nghiên cứu của lý thuyết này “không biết” phân tích “tính xã hội” trong khi đề cập đến các hiện tượng học đường như những khó khăn, hay sự thất bại trong học tập của học sinh. Với cách tiếp cận vi mô hơn, các nhà xã hội học curriculum đã đi tìm những nguyên nhân của các hiện tượng này bằng cách mổ xẻ các quy trình đào tạo của nhà trường, quá trình học tập của học sinh cũng như tìm phân tích những giả định, những yếu tố liên quan đến văn hóa, chính trị hay trí tuệ của học sinh.

Mặt khác, do chịu ảnh hưởng từ lý thuyết tương tác và hiện tượng luận, các nhà xã hội học curriculum nhấn mạnh đến tính “chủ quan” (subjectif) trong sự cấu thành thực tại xã hội. Ngược lại với các tư tưởng của các nhà lý thuyết mâu thuẫn, các nhà xã hội học này tin rằng thế giới của con người là sản phẩm của chính con người chúng ta. Đó chỉ là một “tập hợp các ý nghĩa” (ensemble de significations) mà chúng ta đã tạo ra thông qua quá trình tương tác qua lại hàng ngày. Từ căn bản này, các nhà xã hội học curriculum đã tìm cách mổ xẻ các nội dung chương trình giảng dạy trong nhà trường thông qua quá trình tương tác của các tác nhân trong giáo dục như của giáo viên và học sinh, nhằm tìm hiểu những đóng góp và những ảnh hưởng của các tác nhân này vào quá trình thiết lập các chương trình, quá trình lựa chọn các kiến thức, phương thức đánh giá kết quả học tập của người học áp dụng trong nhà trường, cũng như vai trò của họ trong các cải cách, trong sự biến chuyển của nội dung và chương trình giảng dạy. Cũng như xã hội nói chung, thiết chế giáo dục đã và đang được hình thành, nó là sản phẩm của con người, cụ thể là của các tác nhân đang tham gia vào việc giảng dạy và học tập trong từng trường, từng lớp học. Từ đó, muốn hiểu rõ về bản chất của các vấn đề trong giáo dục, cần phải phân tích quá trình hình thành của chúng, cũng như mổ xẻ các khuynh hướng, động cơ của các tác nhân, các bên có liên quan, chứ không phải chỉ quan tâm đến một bên nào đó. Tóm lại, các nhà xã hội học curriculum hoàn toàn khác hẳn quan niệm của các nhà xã hội học giáo dục truyền thống về mặt lý thuyết cũng như phương pháp luận.

Như vậy hiện nay, ngay cả các lý thuyết gia thuộc trường phái “tranh đấu” cũng không còn nghĩ rằng nhà trường hoàn toàn nằm trong tay của giai cấp thống trị hay nhà trường chỉ là công cụ tái tạo sự thống trị của họ. Ngược lại, họ xem người học và giáo viên trong trường học như những vai diễn chủ động, có thể gây ảnh hưởng trên nhà trường cũng như thúc đẩy nhà trường thay đổi. Khuynh hướng nghiên cứu này đang trở nên thịnh hành hiện nay, các nhà xã hội học đang quay lại với lối tiếp cận vi mô có nguồn gốc từ các nhà lý thuyết thuộc trường phái tương tác luận vốn đã bị lãng quên trong một thời gian dài. Các nhà nghiên cứu hiện nay không còn tham vọng thực hiện những công trình lớn, bao trùm cả hệ thống giáo dục nhằm sản sinh ra những đại lý thuyết như các nhà xã hội học theo chủ nghĩa cơ cấu - chức năng và mâu thuẫn cổ điển thường làm, nhưng họ chỉ tập trung quan sát những gì đang xảy ra một cách thường nhật trong từng trường, từng lớp học.

Khái niệm “curriculum”

Như đã trình bày ở trên, chúng tôi không thể tìm ra một thuật ngữ tiếng Việt tương đương với khái niệm “curriculum” mang ý nghĩa đầy đủ của khái niệm này trong cách hiểu của các nhà xã hội học Anh - Mỹ. Ngay cả các nhà xã hội học các nước nói tiếng Anh, chúng tôi cũng chẳng tìm ra một định nghĩa cố định, hoàn chỉnh về khái niệm này. Các nhà xã hội học thường diễn giải khái niệm *curriculum* một cách rộng hay hẹp tùy vào quy mô và mục đích nghiên cứu của từng đề tài. Trước khi lý thuyết curriculum chào đời chính thức, người ta thường định nghĩa khái niệm này một cách hẹp và trừu tượng. Ví dụ như John Kerr (1968) đã giải thích thuật ngữ “curriculum” như là tất cả những gì liên quan đến việc “học tập, được tổ chức và điều khiển bởi nhà trường. Việc

học tập này diễn ra trong khuôn khổ một nhóm hay chỉ là của một cá nhân trong hay ngoài trường học”. Cũng tương tự như vậy, Paul Hirst (1968) đã định nghĩa khái niệm này như một chương trình hoạt động của giáo viên và học sinh nhằm đạt được một số mục tiêu giáo dục nào đó đã đặt ra (J.C. Forquin, 1989, tr. 23). Như vậy thuật ngữ curriculum ám chỉ nội dung, chương trình giảng dạy, những phương thức thực hành sư phạm v.v..., tất cả những gì được tổ chức và điều khiển bởi nhà trường nhằm đạt đến những mục tiêu giáo dục do chính nhà trường đặt ra. Cũng như các nhà lý thuyết theo chủ nghĩa “tái tạo”, các nhà xã hội học curriculum vào thời này luôn nhấn mạnh đến sự quan trọng của vai trò áp đặt văn hóa và ý thức hệ của giai cấp cai trị lên học sinh thông qua chương trình nội dung và các hành động sư phạm được áp dụng trong trường học. Những định nghĩa như vậy về thuật ngữ curriculum tập trung trên phương diện “chính danh” (officiel) hơn là phương diện “thực tiễn” (réel), hay nói cách khác, tập trung trên những gì mà nhà trường đang thực hiện một cách chính thức, hợp pháp, hơn là những gì đang xảy ra thực sự trong nhà trường, những không được nêu rõ trên giấy trắng mực đen trong quy trình giảng dạy.

Basil Bernsteins (1975), một trong những sáng lập viên của xã hội học curriculum đã định nghĩa thuật ngữ này trong *On the curriculum* một cách chi tiết hơn bằng cách khởi đi từ hình thức của các môn học. Nhà xã hội học này chia curriculum thành hai loại: Nếu nội dung các môn học hoàn toàn khác nhau, Berntein gọi những môn học này là “loại hình đóng”. Loại hình này tồn tại phổ biến tại các nước Châu Âu, trong đó nội dung của môn học này hoàn toàn tách bạch với nội dung của các môn học khác. Từ đó ông cho rằng, với loại hình đóng này, việc biên soạn nội dung chương trình giảng dạy cũng như việc đánh giá kết quả học tập đều nằm trong tay của các giáo viên. Những người này hoàn toàn có tự do hành động, họ có thể làm những gì họ muốn. Nghĩa là các giáo viên có thể gây ảnh hưởng của mình trên học sinh thông qua quá trình biên soạn nội dung cũng như quá trình giảng dạy các môn học này. Ngược lại với loại hình các môn học đóng này là loại hình mở, các nội dung các môn học nối kết với nhau trong một liên hệ mở. Làn ranh giữa các môn học không rõ ràng, những môn học này thường được chú ý đến bề rộng hơn là chiều sâu của nội dung giảng dạy. Với những môn học này, người ta thường đề cao những điểm chung trong việc biên soạn chương trình nội dung giảng dạy, hay áp dụng chung các cách thức đánh giá kết quả học tập của người học. Như vậy với loại hình các môn học này, dấu ấn riêng của các giáo viên bị phai mờ, không còn mấy quan trọng so với loại hình các môn học đóng. Sự khác biệt giữa hai loại hình nói trên tựa như sự khác biệt giữa giáo dục đại cương và chuyên ngành đang được áp dụng trong các trường đại học ở Việt Nam. Mặc dầu nền giáo dục đại học ở ta hiện đang được quản lý mang tính tập quyền cao độ, cả hệ thống đại học tựa như một trường duy nhất nơi mà Bộ Giáo dục đóng vai trò của ban giám hiệu, các trường đại học chỉ như những phân khoa làm theo mệnh lệnh từ trên xuống. Một hệ thống phổ biến với nhiều cái “chung” (thi tuyển sinh chung, quy chế chung, chương trình khung chung...), thế nhưng Bộ cũng không thể can thiệp sâu vào việc giảng dạy các môn học chuyên ngành, nghĩa là ở các môn học này, giảng viên có thể thể hiện cái riêng của mình hơn là nội dung của

các môn học đại cương hay các môn học chính trị với những chương trình chung, giáo trình chung và cách tổ chức thi cử, chấm điểm nhiều khi cũng chung.

Từ sự phân biệt như trên, nhà sáng lập xã hội học curriculum Bernstein nhấn mạnh vai trò quan trọng của các giáo viên trong việc giảng dạy đối với loại hình các môn học đóng, ở những môn học này, giai cấp thống trị không thể kiểm soát toàn bộ, và áp đặt những ảnh hưởng của mình lên người học một cách hoàn toàn.

Michel F.D. Young, trong tham luận tham gia hội thảo thường niên tổ chức bởi *Hiệp hội Xã hội học Anh* tại Durham năm 1970, đã trình bày cách đặt vấn đề nghiên cứu cho xã hội học curriculum bằng cách nhấn mạnh đến các vấn đề về nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, các quá trình soạn thảo các nội dung chương trình, các quy trình đánh giá kết quả học đường cũng như cách thức tổ chức và quản lý đào tạo trong trường học. Nhà xã hội học này đã đề nghị một hướng nghiên cứu mới trong xã hội học giáo dục bằng cách nhấn mạnh những vấn đề liên quan đến những kiến thức đang được giảng dạy trong nhà trường, ông ta đề nghị phải đặt những kiến thức này trong sự liên hệ với xã hội khi phân tích, ví dụ sự liên hệ giữa cấu trúc các kiến thức trong các chương trình giảng dạy và phân tầng xã hội, giữa cấu trúc của quyền lực chính trị và cấu trúc nội dung chương trình giảng dạy, giữa các giá trị xã hội và các loại hình kiến thức được lựa chọn, v.v... Tóm lại, cũng như các nhà xã hội học theo chủ nghĩa tranh đấu, Young nghiên cứu sự ảnh hưởng, những dấu ấn chính trị, ý thức hệ của giai cấp thống trị lên giáo dục thông qua những phân tích các chương trình, nội dung, quy trình đào tạo...

Nhìn chung, các nhà xã hội học trong thập niên 1960 - 1970, tập trung chủ yếu trên mặt chính thức của nội dung chương trình giảng dạy chứ không lưu ý đến ảnh hưởng, những tác động của các chương trình nội dung giảng dạy lên người học xét về mặt xã hội cũng như về mặt nhận thức. Những điều này đã được các nhà xã hội học curriculum (Lawrence Stenhouse, 1975; R. Dale, 1977) bổ sung về sau bằng cách phân tích curriculum dưới hai khía cạnh: "*chính danh*" (formel) và "*thực tiễn*" (reel) hay có tác giả còn sử dụng thuật ngữ "*che giấu*" (caché). Cũng vậy, Viviane Isambert - Jamati (1990), một trong những nhà xã hội học curriculum của Pháp đã phân tích nội dung giảng dạy ở cấp trung học cơ sở của pháp trong *Les savoirs scolaires* (Kiến thức học đường). Cuốn sách này được chia làm hai phần, trong phần thứ nhất, tác giả đề cập đến mặt *chính danh*, bằng cách mổ xẻ hình thức cơ cấu các chương trình, nội dung giảng dạy về các khía cạnh: thời lượng, khối lượng kiến thức, sự phân bố, sự vận dụng và thay đổi các nội dung chương trình này. Những điều này được tác giả đặt trong liên hệ với các nhóm xã hội để tìm xem chúng bị ảnh hưởng bởi nhóm nào, ai là tác giả, ai có thẩm quyền quyết định, chúng phục vụ ai... Trong phần hai của cuốn sách, tác giả đề cập đến mặt "*thực tiễn*" bằng cách quan sát những lựa chọn của các giáo viên thông qua những chương trình riêng cũng như các hoạt động của họ. Nhà xã hội học này nhận thấy rằng, một chương trình có sẵn, áp đặt từ trên xuống, dẫu có chi tiết, có bị kiểm soát đến đâu, cũng không được giáo viên vận dụng hoàn toàn trong lớp học. Nghĩa là từ chương trình nội dung chính thức trên văn bản đến chương trình nội dung mà học sinh tiếp nhận trong lớp học thông qua

sự truyền thụ của giáo viên luôn có khoảng cách. Như vậy, nhà xã hội học này đã định nghĩa thuật ngữ curriculum một cách rộng và chi tiết hơn các nhà xã hội học curriculum trước đây. Curriculum không chỉ bao gồm nội dung chương trình, các phương pháp sư phạm được áp dụng trong một cấp đào tạo nào đó mà còn là các hình thức quản lý hành chính, quản lý đào tạo trong trường học, cũng như luôn cả những chuyển biến của chúng.

Nghiên cứu mặt thực tiễn của curriculum nhằm mục đích nhận dạng những ảnh hưởng của nhóm cầm quyền trong xã hội cũng như nhằm nêu lên những ảnh hưởng đến từ các tác nhân trong trường học như giáo viên và học sinh lên curriculum. Nếu như sự áp đặt của nhóm cầm quyền trong xã hội thường thể hiện trên các văn bản chính thức, thì những ảnh hưởng đến từ các vai diễn trực tiếp trên sân khấu giáo dục thường là “giấu mặt” không danh chính trên các văn bản chính thức, nhưng lại có thật trong sinh hoạt giáo dục. Theo cách nói của J.C. Forquin là những khía cạnh không công khai rõ ràng, nhưng lại hiện hữu trong trường học như vai trò, những cảm nhận, những ảnh hưởng, những kỹ năng, kiến thức vv, tất cả những gì phụ thuộc phía người dạy và người học cũng như phụ thuộc vào bối cảnh kinh tế xã hội. Bằng cách này, Viviane Isambert - Jamati đã làm cho khái niệm curriculum có tính xã hội học hơn, bởi ông đã đặt nó giữa các mối liên hệ xã hội và thao tác nó trong một môi trường kinh tế - xã hội - chính trị cụ thể.

Như vậy, tóm lại trong ý nghĩa mà các nhà xã hội học của các nước nói tiếng Anh sử dụng, khái niệm curriculum ám chỉ những gì được giảng dạy, được học tập trong một cấp học nào đó từ giáo dục tiểu học đến đại học.

Kết luận

Cũng như xã hội học nói chung, xã hội học giáo dục ra đời và phát triển gắn liền với quá trình biến chuyển xã hội. Sự biến chuyển kinh tế xã hội và chính trị sâu sắc tại các nước Âu - Mỹ nói riêng và trên toàn thế giới nói chung vào những năm 1970 đã làm khai sinh dòng lý thuyết xã hội học curriculum, lý thuyết này đã kế thừa và dung hòa nhiều khuynh hướng, nhiều chủ nghĩa khác nhau về mặt lý luận cũng như phương pháp luận trước đó. Một cách cụ thể, lý thuyết này là gạch nối giữa cách lập luận của các nhà lý thuyết tái tạo vốn luôn cho rằng nhà trường là công cụ của giai cấp thống trị, được sử dụng để tái tạo và củng cố quyền lực của họ, và các nhà lý thuyết các trường phái tương tác luận và hiện tượng luận luôn đề cao vai trò của các chủ thể trong giáo dục như giáo viên và học sinh. Lý thuyết curriculum tìm cách dung hòa cả hai khuynh hướng khi cho rằng họ tìm thấy vô số các dấu ấn từ giai cấp cầm quyền thông qua những phân tích nội dung chương trình giảng dạy, quá trình biên soạn chúng, cũng như các khâu trong quy trình tổ chức giảng dạy trong nhà trường, nhưng mặt khác, họ cũng tìm thấy những ảnh hưởng đến từ các chủ thể của giáo dục như vai trò của giảng viên, của sinh viên trong các quy trình này.

Các nhà xã hội học curriculum luôn đề cao các chiều kích xã hội trong khi phân tích các vấn đề giáo dục. Điều này rất có ý nghĩa trong việc phân tích các vấn

đề giáo dục của Việt Nam chúng ta hiện nay. Đã có nhiều công trình nghiên cứu, các ý kiến mổ xẻ các vấn đề của nền giáo dục, nhưng xem ra ít có tác giả lưu ý đủ đến những chiều kích xã hội của các vấn đề này cũng như không quan tâm đủ những ảnh hưởng đến từ các vai diễn trên sân khấu giáo dục. Đa phần, khi phân tích các vấn đề giáo dục, các tác giả thường chỉ khép chúng trong lĩnh vực giáo dục, lấy một hiện tượng giáo dục này cắt nghĩa một hiện tượng giáo dục khác. Chẳng hạn, như cách lý luận đơn giản rằng, nguyên nhân của chất lượng giáo dục đại học kém là do đội ngũ giảng viên yếu, hay do nội dung chương trình lạc hậu, cơ cấu bất hợp lý, v.v...

Dưới tiếp cận của xã hội học curriculum, chúng ta có thể đi tìm nguyên nhân, gốc rễ của những trục trặc, những vấn đề trong giáo dục hiện nay ngoài xã hội. Ví dụ, chúng ta có thể phân tích những liên hệ tương tác giữa cơ cấu của các nội dung chương trình giảng dạy, của tổ chức hành chánh, đào tạo trong trường đại học và cơ cấu của hệ thống chính trị, của ý thức hệ chính thống.... Liệu có phải những trục trặc, mâu thuẫn trong giáo dục hiện nay đang phản ánh những trục trặc, mâu thuẫn trong xã hội không? Những thay đổi cải cách trong giáo dục hiện nay có liên hệ thế nào với công cuộc đổi mới? Những câu hỏi này đã được nhà sáng lập xã hội học người Pháp trả lời từ đầu thế kỷ 20: “*Một sự thay đổi giáo dục luôn là kết quả, là dấu hiệu của một sự thay đổi xã hội*” (E. Durkheim, 1969, tr. 194). Nghĩa là câu trả lời là có, nhưng hình dáng các liên hệ ấy như thế nào, mức độ ra sao trong hoàn cảnh riêng của nước ta hiện nay? Bản chất của giáo dục Việt Nam là gì? Nhà trường là *Cỗ máy ý thức hệ của Nhà nước* (Appareil Idéologique d'État) như cách nhìn của L. Althusser (1969), hay là nơi gặp gỡ của nhiều thành phần kinh tế - xã hội và chính trị như Đảng - Nhà nước, các nhà tuyển dụng, các giáo viên, các học sinh và gia đình của họ...? Trong những thành phần này, bên nào đang ảnh hưởng nhiều nhất trên giáo dục? v.v... Chúng ta có thể trả lời những câu hỏi này bằng cách sử dụng lối tiếp cận của xã hội học curriculum. Nói tóm lại, các nhà xã hội học curriculum đang gợi ý vô số đề tài, mà có lẽ ở nước ta chưa có mấy người khai thác. Tất cả đang chờ các nhà xã hội học Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. BAUDELLOT CHRISTIAN, ESTABLET ROGER. (1971). - *L'Ecole capitaliste en France*, Paris : Maspero.
2. BERGH ANNE – MARIE. (2001). - *Curriculum 2005 : tensions entre politiques et pratiques en Afrique du Sud*, dans *Contenus d'enseignement dans un monde en mutation : permanences et ruptures* (Các tham luận hội thảo quốc tế) : L'Harmattan.
3. BERNSTEIN B. (1975). - *Classes et pédagogies, visibles et invisibles* [dịch qua tiếng Pháp bởi Jean-Claude Chamboredon], Paris : Centre pour la recherche et l'innovation dans l'enseignement, Organisation de coopération et de développement économiques.
4. BOURDIEU PIERRE ET PASSERON JEAN CLAUDE. (1964). - *Les héritiers, les étudiants et la culture*, Paris : Les éditions de Minuit.
5. BOURDIEU PIERRE et PASSERON JEAN CLAUDE. (1970) - *La Reproduction*, Paris : Les éditions de Minuit

6. BARRY COOPER. - "On explaining Change in School Subjects", *Bristish Journal of Sociology of Education*, (3), 1983, tr. 207 – 222.
7. DURKHEIM EMILE. (1922.) - *Education et Sociologie*, Paris : PUF.
8. DURKHEIM EMILE. (1969). - *L'évolution pédagogique en France*, Paris : PUF.
9. DURU - BELLAT MARIE ET AGNES VAN ZANTEN. (1999). - *La Sociologie de l'école*, Paris : Atmand Colin.
10. ELIARD MICHEL. (2000). - *La fin de l'Ecole*, Paris : PUF.
11. FELOUZIS GEORGES. (2003). - *Les mutations actuelles de l'Université*, Paris : PUF
12. FORQUIN J.C. (1996). - *L'école et culture : le point de vue des sociologues britanniques*, Paris; Bruxelles : De Boeck Université.
13. FORQUIN J.C. (1997). - *Les sociologues de l'éducation américains et britanniques, Présentation et choix de textes*, Paris, Bruxelles De Boeck : Université et Larcier s.a.
14. ISAMBERT - JAMATI VIVIANE. (1990). - *Les savoirs scolaires : Enjeux sociaux des contenus d'enseignement et de leurs réformes*, Paris : Editions universitaires.
15. PETITAT ANDRE. (1982). - *Production de l'école - production de la société*, Genève ; Paris : Droz.
16. ROPE FRANÇOISE. - *Sociologie du curriculum et didactique du français en France*, *Revue Française de Pédagogie*, (135), 2001.
17. YOUNG MICHAEL. - *Du « curriculum en tant que construction sociale » à la « spécialisation intégrative », quelques réflexions sur la sociologie du curriculum au Royaume – Uni (1971 – 1999)*, *Revue Française de Pédagogie*, (135), 2001.
18. YOUNG MICHAEL. (1971). *Knowledge and Control: New directions for the Sociology of Education*, Londres: Collier - Macmillan
19. NGUYỄN KHANH TRUNG. (2006). - *L'université dans la société vietnamienne actuelle, du curriculum formel au curriculum reel : Observation de trois établissements à Ho Chi Minh – Ville (luận án tiến sĩ)*, Đại học Toulouse 2 – Le Mirail (Pháp)
20. TROTTIER, C. - *La nouvelle sociologie de l' éducation en Grande Bretagne*. *Revue Francaise P édagogie*, (78), 1987, tr. 5 – 20.